

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14-9-2021

*V/v: Ly hôn, tranh chấp con
chung*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH – TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Cao Sơn

Ông Nguyễn Duy Cừ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Dương Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân Thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 78/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/7/2021 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/9/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1998

Nơi ĐKKHKT: Khánh Chữ 1, thị trấn Khánh H, huyện N, tỉnh Ninh Th.

Chỗ ở hiện nay: Số 356, đường Nguyễn Tự L, phường 8, thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đ – Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1997

Địa chỉ: Số 137, đường Nguyễn Phan Ch, khối phố Tiền G, phường Thạch Q, thành phố H, tỉnh Hà T – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Văn T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Thùy L tổ chức cưới hỏi vào năm 2017, tuy nhiên thời điểm đó anh, chị chưa đến ủy ban có thẩm quyền để đăng ký kết hôn. Sau khi tổ chức cưới hỏi thì anh T, chị L lên thành phố Đà Lạt sinh sống và làm việc. Quá trình sống chung đến tháng 8 năm 2018 chị L về nhà ngoại để sinh con. Khi con sinh được tám

tháng thì anh T, chị L mới đến Ủy ban nhân dân phường Thạch Q, thành phố H, tỉnh Hà T để đăng ký kết hôn vào ngày 11/02/2019. Hôn nhân giữa anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Sau đó hai vợ chồng vào Đà Lạt sinh sống, làm việc được thời gian ngắn khoảng 01 tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên cãi cọ, xúc phạm nhau. Chị L đã đưa con bỏ về nhà ngoại để sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng là do làm ăn kinh tế của vợ chồng và việc nuôi con nhỏ gặp nhiều khó khăn, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên thường xuyên cãi cọ, xúc phạm nhau. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên anh Trần Văn T xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy L.

Về con chung: Vợ, chồng có một con chung tên là Trần Ngọc Bảo Nh, sinh ngày 26/6/2018. Nếu được ly hôn thì giao con chung cho chị Nguyễn Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay anh Trần Văn T đang làm việc ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng do dịch bệnh Covid 19, việc thực hiện dân cách xã hội theo các chỉ thị của Thủ tướng Chính Phủ nên đi lại khó khăn, anh không về được. Anh T đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

Tại bản tự khai bị đơn chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

Chị Linh thừa nhận về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian mâu thuẫn, sống ly thân và nguyên nhân mâu thuẫn như anh T trình bày là đúng. Theo chị L tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, bởi mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, gia đình nội, ngoại và bạn bè đã nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Anh, chị đã sống ly thân thời gian dài và không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau. Hiện nay, anh Trần Văn T làm đơn xin ly hôn thì chị L đồng ý.

Về con chung: Vợ, chồng có một con chung Trần Ngọc Bảo Nh, sinh ngày 26/6/2018. Chị L đồng ý được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã có bản tự khai, có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa thể hiện:

+Về hôn nhân: tình trạng hôn nhân giữa anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Thùy L đã trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: cho anh Trần Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy L; Về con: Giao con chung Trần Ngọc Bảo Nh, sinh ngày 26/6/2018 cho chị Nguyễn Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản, nợ chung: anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Thùy L không yêu cầu nên miễn xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Trần Văn T khởi kiện xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung với chị Nguyễn Thị Thùy L nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung”. Chị Nguyễn Thị Thùy L hiện trú tại: khối phố Tiền G, phường Thạch Q, thành phố H. Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà T thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án anh Trần Văn T xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án nhân dân thành phố H, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Văn T là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Thùy L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thạch Q, thành phố H, tỉnh Hà T nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh Trần Văn T nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin được ly hôn. Chị Nguyễn Thị Thùy L thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Năm 2019 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Hiện vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, tình cảm không còn và cũng không thể hàn gắn được. Mặc dù, đã được gia đình, bạn bè nhiều lần khuyên giải song không có kết quả. Anh Trần Văn T làm đơn xin ly hôn thì chị cũng đồng ý.

Quá trình xác minh tại tổ dân phố Tiền G, phường Thạch Q, thành phố H được biết: khoảng tháng 3 năm 2019 thấy chị Nguyễn Thị Thùy L cùng con về nhà bố mẹ đẻ tại tổ dân phố Tiền G, phường Thạch Q, thành phố Hà T sinh sống từ đó cho đến nay. Khi chị L và con về sống tại địa bàn thì không thấy anh T qua lại hay sinh sống cùng chị L. Qua phản ánh của chị L được biết là vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do làm ăn kinh tế gặp khó khăn nên chị bỏ về sinh sống cùng bố mẹ. Quá trình sinh sống tại địa bàn

thấy rằng chị L chăm sóc, nuôi dạy con chu đáo, tình trạng sức khỏe của cháu phát triển bình thường.

Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: tình trạng hôn nhân giữa anh T, chị L đã trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh Trần Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị Thùy L là có căn cứ.

Về con chung: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Thùy L đều thừa nhận vợ chồng có 1 con chung tên là Trần Ngọc Bảo Nh, sinh ngày 26/6/2018. Anh Trần Văn T có nguyện vọng giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L cũng có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con Trần Ngọc Bảo Nh. Hội đồng xét xử xét thấy: chị L hiện được bố mẹ cho sinh sống ổn định tại gia đình, con từ nhỏ chủ yếu sống với chị L, được chăm sóc chu đáo và phát triển bình thường. Hiện cháu Trần Ngọc Bảo Nh còn nhỏ (mới hơn 3 tuổi). Vì vậy, cần giao con chung cho chị Nguyễn Thị Thùy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị L không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét. Anh Trần Văn T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Thùy L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp các quy định pháp luật.

[4] **Về án phí sơ thẩm:** Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Nguyên đơn anh Trần Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trần Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị Thùy L.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Ngọc Bảo Nh, sinh ngày 26/6/2018 cho chị Nguyễn Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Thùy L không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Buộc anh Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001681 ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà T.

5. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTPH;
- TAND Tỉnh HT;
- T.H.A.D.S TPH;
- Các đương sự;
- UBND phường Thạch Q,
Thành phố H, Hà T;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Cừ Dương Cao Sơn

Trần Quốc Dũng